TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN K1
TỈNH HƯNG YÊN
Bản án số: 13/2023/HSST
Ngày: 31/01/2023.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K1
Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu H – Thẩm phán.

Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Q T và bà Vũ Thị T1.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị T2 – Kiểm sát viên.

Thư ký ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Thị H1- Thư ký Toà án.

Hôm nay, ngày 31/01/2023, tại Trụ sở TAND huyện K mở phiên toà xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 119/2022/HSST, ngày 06 tháng 12 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 124/2022/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 12 năm 2022 và Thông báo về việc thay đổi kế hoạch xét xử số 02/TB-TA, ngày 04/01/2023 đối với bị cáo: **Vũ Đình K**, sinh năm: 1990; Tên gọi khác: T2; Nơi cư trú: thôn Đ, xã Đ1, huyện K1, tỉnh Hưng Yên; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Vũ Đình K2 và bà Nguyên Thị X; Anh, chị, em ruột: Có 02 người, bị cáo là con thứ nhất; Vợ là Lê Thị H2 và có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Chưa có. Nhân thân: Ngày 10/4/2009, bị Tòa án nhân dân huyện K xử 07 tháng tù cho hưởng án treo về tội: "Đánh bạc". Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 04/8/2022 (Có mặt tại phiên tòa).

**/ Người bị hại*: Bà Lưu Thị H3, sinh năm 1967; Trú tại: thôn Đ, xã Đ1, huyện K, tỉnh Hưng Yên (Có mặt tại phiên tòa).

**/ Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại*: Ông Trịnh Minh N – Luật sư của văn phòng luật sư P thuộc đoàn luật sư thành phố H4. Địa chỉ: Số C, ngách E phố P1, quận T3, tp H4 (Có mặt tại phiên tòa).

**/ Những người làm chứng:*

1. Chị Nguyễn Thị H5, sinh năm 1995; (Có mặt tại phiên tòa).
2. Anh Nguyễn Trọng N1, sinh năm 1980; (Vắng mặt tại phiên tòa).
3. Anh Nguyễn Đạt Q, sinh năm 1983; (Vắng mặt tại phiên tòa).
4. Bà Nguyên Thị X1, sinh năm 1969; (Có mặt tại phiên tòa).
5. Chị Lê Thị H2, sinh năm 1995; (Có mặt tại phiên tòa).

6. Anh Nguyễn Xuân T4, sinh năm 1984; (Có mặt tại phiên tòa).

7. Anh Nguyễn Trọng H6, sinh năm 1988; (Có mặt tại phiên tòa).

8. Chị Nguyễn Thị Thùy G, sinh năm 1991; (Có mặt tại phiên tòa).

Đều trú tại: thôn Đ, xã Đ1, huyện K1, tỉnh Hưng Yên.

9. Anh Phạm Văn T5, sinh năm 1975. Trú tại: thôn L1, xã Y, huyện Y1, tỉnh Hưng Yên (Có mặt tại phiên tòa).

10. Ông Lưu Huy C1, sinh năm 1957; Trú tại: thôn Đ, xã Đ1, huyện K1, tỉnh Hưng Yên (Có mặt tại phiên toà).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 17 giờ ngày 16/5/2022, tại cánh đồng thôn Đ, xã Đ1, huyện K1, tỉnh Hưng Yên, bà Lưu Thị H3, sinh năm 1967 ở thôn Đ, xã Đ1, huyện K1, tỉnh Hưng Yên thấy bà Nguyên Thị X1, sinh năm 1969 ở cùng thôn đang ném phân đạm tại ruộng rau nhà bà X1, cạnh ruộng rau của nhà bà H3. Bà H3 nghi ngờ bà X1 ném phân đạm sang ruộng rau của nhà mình làm hỏng rau nên giữa hai bên xảy ra cãi chửi nhau. Khoảng 18 giờ cùng ngày, bà H3 thấy con trai của bà X1 là Vũ Đình K, sinh năm 1990 ở cùng thôn đang đứng ở gần cổng nhà mình, bà H3 đi đến chỗ K nói "Tao tuyên bố từ lần sau rau của tao mà hỏng thì chỉ có cái X1", (K không biết việc trước đó bà X1 và bà H3 đã cãi nhau). Hai bên xảy ra cãi chửi nhau, rồi cùng nhau đi ra ruộng rau cách khoảng 80 m tiếp tục cãi nhau. Cùng lúc này, chị Nguyễn Thị Thuỳ G, sinh năm 1991 (là con dâu của bà H3) ở cùng thôn nhìn thấy nên cũng đi ra cùng bà H3 tiếp tục cãi, chửi nhau với K. Quá trình K và chị G cãi nhau, K đứng đối diện cách chị G khoảng 01m và nói "Tao vả cho mày phát bây giờ". Thấy K giơ tay phải lên định tát chị G, bà H3 liền nhổ ở đầu bờ ruộng nhà mình 01 đoạn gậy gỗ dài khoảng 80cm, đường kính khoảng 02cm đến 03cm, nhỏ dần ở phần đầu, có nhiều cành nhỏ ở phần đầu gậy và cầm đoạn gậy gỗ bằng tay phải đi đến đứng sát phía sau bên tay phải chị G, đối diện và cách K khoảng hơn 01m vụt liên tiếp theo hướng chếch chéo từ trên xuống dưới, từ phải qua trái vào người K làm xây xước ở tay phải và phần trán bên trái của K. Lúc đó, K giơ tay phải lên che mặt, tay trái đưa lên đỡ, nắm được đoạn gậy và giằng lại đoạn gậy trên. Tay trái K cầm 01 đoạn gậy gỗ dài khoảng 80cm, đường kính khoảng 02cm đến 03cm, nhỏ dần ở phần đầu, có nhiều cành nhỏ ở phần đầu gậy vụt về phía bà H3, vụt ngang từ 02 đến 03 phát theo hướng từ trái qua phải, từ sau về trước. Bà H3 giơ tay trái lên đỡ thì bị K vụt trúng vào cẳng tay trái làm đoạn gậy bị gẫy làm đôi. Được người dân can ngăn nên K vứt gậy gần đó rồi đi về. Bà H3 được đưa đến Trung tâm Y tế huyện K1 để khám vào hồi 21h 00 phút, ngày 16/5/2022 điều trị vết thương đến ngày 20/5/2022 được ra viện. Ngày 20/5/2022, bà Lưu Thị H3 có đơn trình báo, Công an xã Đ1 đã lập biên bản kiểm tra, xác định nơi xảy ra vụ việc; truy tìm 01 đoạn gậy nói trên nhưng không thấy; lập biên bản xem xét dấu vết trên thân thể đối với Vũ

Đình K; lấy lời khai của những người làm chứng và người liên quan. Ngày 26/5/2022, Công an xã Đ1 chuyển hồ sơ vụ việc đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K1 giải quyết theo thẩm quyền. Ngày 01/6/2022, Cơ quan điều tra đã Quyết định trưng cầu giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với bà Lưu Thị H3. Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích đối với bà Lưu Thị H3 số 59/2022/TgT ngày 10/6/2022 của Trung tâm Pháp y và Giám định y khoa tỉnh Hưng Yên kết luận: Dấu hiệu chính qua giám định: Gãy đầu dưới thân xương trụ tay trái; Gãy mỏm trâm trụ tay trái; Tay trái còn bột bó cố định cẳng bàn tay nên chưa đánh giá được chức năng vận động cổ tay; Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 12%. Áp dụng theo Thông tư số 22/2019 của Bộ Y tế; Gãy 1/3 dưới xương trụ và gãy mỏm trâm trụ cẳng tay trái phù hợp với thời điểm xảy ra vụ việc trên; Cơ chế hình thành thương tích là do vậy tày cứng gây nên; Hiện tại các tổn thương đang trong quá trình hồi phục có thể để lại các di biến chứng không lường trước được; Yếu tố này có thể làm thay đổi tỷ lệ % tổn thương cơ thể. Vậy, Cơ quan trưng cầu cho bị hại giám định bổ sung sau khi điều trị ổn định hoặc khi cần thiết.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích bổ sung đối với bà Lưu Thị H3 số 96/2022/TgT ngày 16/8/2022 của Trung tâm pháp y và giám định y khoa tỉnh Hưng Yên kết luận: Dấu hiệu chính qua giám định: Gãy đầu dưới thân xương trụ tay trái và Gãy mỏm trâm trụ tay trái can xương thẳng trục vững; Còn đau cổ tay trái khi vận động; Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 12%. Áp dụng theo Thông tư số 22/2019 của Bộ Y tế; Cơ chế hình thành thương tích là do vậy tày cứng gây nên; Quá trình điều tra, Vũ Đình K đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như nêu ở trên phù hợp với lời khai của các nhân chứng.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Lưu Thị H3 yêu cầu K phải bồi thường tổng số tiền 43.921.252đ.

Tại bản cáo trạng số: 03/CT-VKS - KC ngày 06/12/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện K1 đã truy tố Vũ Đình K về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên toà hôm nay:

[1]. Đại diện Viện kiểm nhân dân huyện K1 giữ nguyên Quyết định truy tố đối với bị cáo như tại bản cáo trạng số 03/CT-VKS - KC ngày 06/12/2022 và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo K phạm tội "Cố ý gây thương tích"; Đề nghị áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 (2 tiết) Điều 51 và Điều 38 của BLHS năm 2015; Điều 357 và Điều 468, khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 585, Điều 590 của BLDS năm 2015 của BLDS năm 2014. Đề nghị xử phạt bị cáo K từ 02 năm 06 tháng đến 02 năm 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt tù. Buộc bị cáo K phải bồi thường về trách nhiệm dân sự cho bị

hại với số tiền là 32.653.000đ được đối trừ với số tiền bị cáo đã nộp tại chi cục Thi hành án Dân sự huyện K1, số tiền còn lại bị cáo phải tiếp tục bồi thường.

[2]. Bị cáo K thừa nhận tại thời điểm xô xát với bà H3, bà H3 có cầm 01 đoạn gậy gỗ dài khoảng 80cm, đường kính khoảng 02cm đến 03cm, nhỏ dần ở phần đầu, có nhiều cành nhỏ ở phần đầu gậy để vụt K, K giơ tay phải lên che mặt, tay trái đưa lên nắm được đoạn gậy gỗ của bà H3 thì vụt liên tiếp về phía bà H3 từ 02 đến 03 phát theo hướng từ trái qua phải, từ sau về trước nhưng do lúc đó diễn biến nhanh, bản thân bị cáo đang bức xúc vì tự dưng bị mẹ con bà H3 chửi, đánh nên đã mất kiểm soát, không biết vụt trúng vào ai, trúng vào vị trí nào, chỉ biết mỗi lần vụt thì đều thấy có điểm chạm và đoạn gậy đó đã bị gãy sau khi vụt về phía bà H3. Nên bị cáo vứt tại hiện trường (BL: 202). Ngoài ra, bị cáo còn trình bày nguyên nhân xảy ra xô xát với bà H3 là do bà H3 chửi tên bà X1 – Mẹ của bị cáo vì cho rằng bà X1 ném phân đạm sang ruộng rau nhà bà H3 làm cho rau nhà bà H3 bị chết chứ không liên quan gì đến bị cáo. Được nói lời sau cùng bị cáo xin lỗi người bị hại, xin giảm nhẹ hình phạt và xin cải tạo tại địa phương để bị cáo có cơ hội lao động, cải tạo giúp đỡ gia đình.

[3]. Người bị hại có mặt tại phiên tòa trình bày quan điểm:

Về trách nhiệm dân sự: Giai đoạn điều tra bà H3 đề nghị bị cáo phải bồi thường tổng số tiền là 43.921.252đ. Tuy nhiên, đến giai đoạn xét xử và tại phiên tòa, bà H3 đề nghị bị cáo bồi thường cho bà H3 về trách nhiệm dân sự theo quy định của pháp luật. Về trách nhiệm hình sự: Bà H3 không nhấp nhận lời xin lỗi của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xử bị cáo K nghiêm minh đúng người, đúng tội.

[4]. *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại ông Trịnh Minh N có quan điểm:* Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị HĐXX buộc bị cáo phải bồi thường cho người bị hại tổng số tiền 58.490.000đ; Về trách nhiệm hình sự đề nghị HĐXX xử bị cáo nghiêm minh, đúng người, đúng tội. Đề nghị HĐXX xử bị cáo K mức án tù cao hơn đề nghị của Kiểm sát viên.

[5]. Người làm chứng có mặt là chị Nguyễn Thị H5, bà Nguyễn Thị X1, anh Nguyễn Trọng H6, chị Nguyễn Thị Thuỳ G và anh Phạm Văn T5, chị Lê Thị H2 và anh Nguyễn Xuân T4 trình bày quan điểm giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra.

Ngoài ra, chị Nguyễn Thị H5 có khai bổ sung, chị H5 là người trực tiếp thanh toán, trả tiền xe taxi cho bà H3 02 chuyến đi khám ở Bệnh Viện Hữu Nghị V vào ngày 16/6/2022 và 30/6/2022 là 800.000đ cho một lần đi khám (gồm lượt đi và về). Anh Nguyễn Trọng H6 trình bày bổ sung, anh là người trực tiếp thanh toán tiền, trả tiền xe taxi cho bà H3 đi khám ở Trung tâm y tế huyện K là 250.000đ (Gồm lượt đi, lượt về).

Ông Lưu Huy C1 (anh trai của bà H3) trình bày: Sau khi đánh bà H3 gãy tay xong thì khoảng 4 tháng sau bà X1 và K mới đến nhà ông để xin lỗi, đề nghị được bồi thường và nhờ ông bảo bà H3 bỏ qua, cho K có cơ hội làm lại.

[6]. Tại phiên tòa hôm nay còn có một số người làm chứng là anh Nguyễn Đạt Q và anh Nguyễn Trọng N1 đã được triệu tập tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Tuy nhiên, trong hồ sơ vụ án họ đã có lời khai rõ ràng, việc vắng mặt họ tại phiên tòa hôm nay không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án, nên Hội đồng xét xử (HĐXX) căn cứ vào Điều 293 của BLTTHS năm 2015 vẫn tiến hành xét xử vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện K1, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K1, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Quá trình điều tra, chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo xuất trình 01 biên lai thu tiền số 0005002 ngày 30/01/2023, 01 đơn xin giảm nhẹ hình phạt và xin cải tạo tại địa phương. Bị hại không xuất trình tài liệu, chứng cứ gì. Không có ai khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

2]. Về tội danh và điều luật áp dụng: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo K thừa nhận, sau khi dùng tay trái giằng 01 đoạn gậy gỗ dài khoảng 80cm, đường kính khoảng 02cm đến 03cm, nhỏ dần ở phần đầu, có nhiều cành nhỏ ở phần đầu gậy mà bà H3 đang cầm để vụt K thì K đã dùng tay trái cầm đoạn gậy gỗ đã giằng được, vụt liên tiếp từ 02 đến 03 cái về phía bà H3. Tuy nhiên, do lúc đó mất bình tĩnh nên K không biết mình vụt trúng vào ai, trúng vào vị trí nào trong số hai mẹ con họ, nhưng mục đích của K là nhằm vào bà H3 vì trước đó bà H3 đã vụt đoạn gậy gỗ trên vào đầu, người K (BL:202). Lời khai của bị cáo hoàn toàn phù hợp với Kết luận giám định pháp y về thương tích số 59/ TgT, ngày 10/6/2022 và Kết luận giám định pháp y về thương tích bổ sung số 96/ TGT-BS, ngày 16/8/2022; Phù hợp với đơn trình bày và đề nghị của người bị hại; Biên bản xem dấu vết trên thân thể và bản ảnh, lời khai của những người làm chứng như: Chị Nguyễn Thị H5, anh Nguyễn Trọng N1, anh Nguyễn Đạt Q, bà Nguyên Thị X1, chị Lê Thị H2, anh Nguyễn Xuân T4, anh Nguyễn Trọng H6, chị Nguyễn Thị Thùy G và anh Phạm Văn T5 đồng thời phù hợp với tất cả các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Nên đã có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 18 giờ ngày 16/5/2022, tại khu vực cánh đồng thôn Đ, xã Đ1, huyện Khoái Châu, do mâu thuẫn cãi nhau giữa bà Nguyên Thị X1 và bà Lưu Thị H3 trong việc bà H3 cho rằng bà X1 ném phân đạm sang ruộng nhà bà H3, thì bà H3 đã chửi đổng, khiêu khích với K (con trai bà X1) đồng thời bà H3 dùng 01 đoạn gậy gỗ dài khoảng 80cm, đường kính khoảng 02cm đến 03cm, nhỏ dần ở phần đầu, có nhiều cành nhỏ ở phần đầu gậy để vụt K thì K đã dùng tay trái giằng được đoạn gậy gỗ có đặc điểm nêu trên từ bà H3, dùng tay trái vụt liên tiếp từ

02 đến 03 cái về phía bà H3 theo hướng từ trái qua phải, từ sau về trước trúng vào cẳng tay trái của bà Lưu Thị H3. Hậu quả, bà H3 bị gãy đầu dưới thân xương trụ tay trái và gãy mỏm trâm trụ tay trái, với tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 12%. Vậy nên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K1 đã truy tố bị cáo K theo tội danh và điều luật áp dụng trong Cáo trạng số 03/CT-VKS - KC ngày 06/12/2022 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự coi thường tính mạng sức khỏe của người khác, coi thường pháp luật. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi cố ý gây thương tích cho người khác là bất hợp pháp và vi phạm pháp luật nghiêm trọng, đã xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an cho xã hội, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân. Chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhưng bị cáo, bị hại đã không lựa chọn cho mình một phương án giải quyết phù hợp, mà lựa chọn cách giải quyết mâu thuẫn bằng cãi vã, thách thức, bạo lực, không màng đến hậu quả, gây ảnh hưởng đến sức khỏe, tính mạng cho nhau. Cụ thể, xuất phát từ mâu thuẫn cãi nhau giữa bà X1 và bà H3 trong việc bà H3 cho rằng bà X1 ném phân đạm sang ruộng nhà bà H3, bà H3 thấy K ngồi trên xe ở đầu ngõ nhà mình thì bà H3 đã có hành động chửi đổng, khiêu khích K dẫn đến việc cãi nhau qua lại giữa K và bà H3, đồng thời bà H3 có hành vi nhổ ở đầu bờ ruộng nhà mình 01 đoạn gậy gỗ dài khoảng 80cm, đường kính khoảng 02cm đến 03cm, nhỏ dần và có nhiều cành nhỏ ở phần đầu gậy và cầm đoạn gậy gỗ bằng tay phải đi đến đứng sát phía sau bên tay phải chị G, đối diện và cách K khoảng hơn 01m vụt từ trên xuống dưới, từ phải qua trái vào người K làm xây xước ở tay phải và phần trán bên trái của K. Bị cáo K giơ tay phải lên che mặt, tay trái đưa lên nắm được phần đầu, có nhiều cành nhỏ ở phần đầu gậy và giằng lại được đoạn gậy gỗ từ tay bà H3. Lẽ ra, sau khi giằng được đoạn gậy từ tay bà H3 thì sự nguy hiểm tấn công từ bà H3, chị G về phía của K đã chấm dứt nhưng K đã không kiềm chế được mà dùng tay trái cầm đoạn gậy gỗ vừa giằng được từ tay bà H3 vụt liên tiếp nhiều phát về phía bà H3 theo hướng từ trái qua phải, từ sau về trước trúng vào cẳng tay trái của bà H3. Hậu quả, bà H3 bị gãy đầu dưới thân xương trụ tay trái và gãy mỏm trâm trụ tay trái, với tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 12%. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo mức án tương xứng với tính chất, mức độ hậu quả mà bị cáo đã thực hiện để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt, sống biết chấp hành và T5 thủ pháp luật, đồng thời cũng là bài học phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4]. Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo K có nhân thân xấu, tại bản án số 25/2009/HSST ngày 10/4/2009, bị Tòa án nhân dân huyện K xử 07 tháng tù cho hưởng án treo về tội "Đánh bạc". Chấp hành xong án phí vào ngày 31/8/2009.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo K thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên tại phiên tòa đã nói lời xin lỗi đối với bà H3; Sau khi phạm tội, bị cáo K đã đến nhà bà H3, ông CH3 (anh trai bà H3) để xin bồi thường, khắc phục hậu quả và nhờ ông C1 tác động tới bà H3 nhưng bà H3 không đồng ý, nên K đã tự nguyện nộp số tiền 20.000.000đ vào Chi cục thi hành án dân sự huyện K1 theo biên lai thu tiền số 0005002 ngày 30/01/2023; Bị cáo còn có đơn xin giảm nhẹ hình phạt trình bày hoàn cảnh khó khăn, xin cải tạo tại địa phương được xác nhận bởi cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Mặt khác, trong vụ án này xuất phát mâu thuẫn bắt nguồn từ bà X1 và bà H3, không liên quan gì đến bị cáo nhưng chính bà H3, sau khi cãi nhau với bà X1 xong, bà H3 thấy bị cáo đứng gần cổng nhà mình, bà H3 cho rằng bị cáo được bà X1 gọi đến để đôi co (Trong khi bị cáo không biết mâu thuẫn giữa bà X1 và bà H3 trước đó), nên bà H3 có hành vi khiêu khích bằng cách tuyên bố với bị cáo "Tao tuyên bố từ lần sau, rau của tao mà hỏng chỉ có cái X1" từ đó dẫn đến hai bên đôi co, xô xát và đánh nhau. Nên phải xác định người bị hại cũng có lỗi một phần. Vì vậy, bị cáo K được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 (02 tiết) Điều 51 của BLHS năm 2015.

Hội đồng xét xử xét thấy: Mặc dù, bị cáo đã từng bị đưa ra xét xử về tội "Đánh bạc". Tuy nhiên, tính đến lần phạm tội này bị cáo đã chấp hành xong bản án và trải qua nhiều năm thử thách bị cáo vẫn chấp hành tốt quy định của pháp luật và nơi cư trú. Đối chiếu với quy định tại Điều 69; Điều 70 của BLHS thì bị cáo thuộc trường hợp coi như chưa bị kết án. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 và khoản 2 của Điều 51 của BLHS năm 2015, lần phạm tội này chỉ là nóng giận nhất thời do lỗi của người bị hại. Ngoài ra, bị cáo có nơi tH5 trú cụ thể rõ ràng, có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an N1, trật tự, an toàn xã hội. Hơn nữa, quan hệ giữa bị cáo và bị hại còn là quan hệ hàng xóm láng giềng. Người xưa có câu "Bán anh em xa, mua láng giềng gần", nên cũng cần thiết tạo điều kiện cho bị cáo và bị hại có cơ hội để cải thiện tình cảm hàng xóm láng giềng. Do vậy, không cần thiết phải bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù mà chỉ cần áp dụng khoản 1, 2, 5 Điều 65 của BLHS năm 2015 cho bị cáo được hưởng án treo, giao cho chính quyền địa pH3 và gia đình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách cũng đảm bảo việc giáo dục bị cáo nói riêng và phòng ngừa chung. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện khai báo theo Điều 92 của Luật thi hành án hình sự 2019. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra bà H3 yêu cầu bị cáo K phải bồi thường cho bà những khoản tiền cụ thể như sau: Toàn bộ chi phí khám và điều trị tay trái bị gãy tại các cơ sở y tế với tổng số tiền là: 22.321.252đ; Tiền thuê xe taxi

hết tổng 2.600.000đ; Ngày công lao động cho con trai bà H3 là anh H6 với số ngày là 08 ngày gồm 4 ngày ở Trung Tâm y tế huyện Khoái Châu và 03 ngày khám tại bệnh viện Việt Đức với mức lương lái xe cẩu thuê là 500.000đ/1 ngày công x 8 = 4.000.000đ; Bồi thường số H2 màu không thu hoạch được do gãy tay là 15.000.000đ. Tổng số tiền nêu trên là 43.921.252đ. Ngoài ra, bà H3 còn yêu cầu bị cáo K phải bồi thường ngày công lao động cho bà H3 trong thời gian điều trị và dưỡng bệnh kể từ ngày 16/5/2022 đến khi Tòa án xét xử vụ án, với ngày công lao động làm ruộng là 250.000đ/ 1 ngày và bồi thường toàn bộ về tổn thất tinh thần theo quy định của BLDS. Tuy nhiên, quá trình chuẩn bị xét xử, bà H3 thay đổi quan điểm, theo đó bà H3 yêu cầu bị cáo bồi thường cho bà về trách nhiệm dân sự theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ bà H3 xuất trình, các tài liệu chứng cứ khác và đối chiếu với quy định của pháp luật, HĐXX xem xét và chấp nhận cho bà H3 các khoản sau:

1. Tiền mua thuốc, phiếu thu của Trung tâm y tế huyện K1 và Bệnh viện hữu nghị V gồm: Hóa đơn bán hàng ngày 20/5/2022 của Trung tâm y tế huyện K1với số tiền là 408.552đ; Các phiếu thu, hóa đơn của Bệnh viện Hữu Nghị V H4, cụ thể phiếu thu ngày 16/06/2022 với số tiền 1.880.700đ; Hóa đơn bán hàng ngày 16/06/2022 với số tiền là 3.239.000đ; Hóa đơn bán hàng ngày 30/06/2022 với số tiền là 2.035.000đ. Tổng hóa đơn, phiếu thu trên là 7.563.252đ.

2. Tiền thuê taxi đi lại gồm: Căn cứ vào tài liệu bà H3 xuất trình và trình bày của anh Nguyễn Trọng H6, chị Nguyễn Thị H5 tại phiên toà thì bà H3 đi điều trị tại Trung tâm y tế huyện Khoái Châu từ ngày 16/5 đến ngày 20/5 ra viện. Ngoài ra, bà H3 còn đi khám bệnh tại Bệnh viện Hữu Nghị V vào các ngày 16/6/2022 và 30/6/2022. Do vậy, chấp nhận cho bà H3 tiền thuê xe taxi đi từ Đ1 xuống trung tâm y tế huyện K1 là 125.000đ x 2 = 250.000đ; Thuê xe taxi đi từ Đ1 lên Bệnh viện Hữu Nghị V ngày 16/6/2022 và ngược lại là 800.000đ; Thuê xe taxi đi từ Đ1 lên Bệnh viện Hữu nghị V ngày 30/6/2022 và ngược lại là 800.000đ. Tổng tiền thuê xe đi lại là 250.000đ + 800.000 + 800.000đ = 1.850.000đ.

3. Tiền mất thu nhập: Bà H3 nằm điều trị tại Trung tâm y tế huyện K1 từ 21h ngày 16/5/2022 đến ngày 20/5/2022 là 04 ngày. Căn cứ vào hồ sơ bệnh án, phiếu chăm sóc bệnh nhân trong thời gian bà H3 nằm viện thì thấy bà H3 bị gãy xương cẳng tay trái, tay trái bó bột nhưng ngón tay hồng, vận động tốt, tình trạng sức khỏe tỉnh táo tiếp xúc tốt. Do vậy, chấp nhận cho bà H3 tiền mất thu nhập của bà H3 trong 04 ngày nằm tại trung tâm y tế huyện K1; 02 ngày đi khám tại Bệnh viện Hữu Nghị V vào ngày 16/6/2022 và 30/6/2022 và 60 ngày (Trong thời gian bó bột và sau khi tháo bột). Tổng là: 60 ngày + 04 ngày + 02 ngày = 66 ngày. Mất thu nhập của người chăm sóc bà H3 trong thời gian bà H3 nằm viện tại Trung tâm y tế huyện K1 là 04 ngày và 02 ngày đưa bà H3 đi khám ở Bệnh viện hữu nghị V, tổng là 04 ngày + 02 ngày = 06 ngày. Tổng số ngày mất thu nhập của bà H3 và người chăm sóc bà H3 là

66 ngày + 06 ngày = 72 ngày. Cũng theo bà H3 trình bày thì bà H3 làm ruộng, còn người chăm sóc bà H3 là con trai bà Nguyễn Trọng H6 – làm nghề lái máy xúc nhưng không xuất trình được quyết định tuyển dụng hoặc hợp đồng lao động, không chứng minh được thu nhập bình quân hoặc 03 tháng lương liền kề trước thời điểm thiệt hại xảy ra. Do đó cần buộc bị cáo K có trách nhiệm bồi thường tiền mất thu nhập cho bà H3 và người chăm sóc bà H3 theo mức thu nhập bình quân đầu người tại địa phương xã Đ1 năm 2022 là (66,700.000đ/1 năm: 12 tháng: 30 ngày) = 185.277đ/1 ngày. Số tiền mất thu nhập của bà H3 và người chăm sóc bà H3 được chấp nhận là (72 ngày x 185.277đ/1 ngày = 13.339.944đ;

4. Tiền chi phí bồi dưỡng sức khỏe trong thời gian bà H3 điều trị và đi khám bệnh là: Căn cứ vào Nghị quyết Số: 02/2022/NQ-HĐTP, ngày 06 tháng 9 năm 2022, hướng dẫn áp dụng một số quy định của BLDS về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng thì chi phí bồi dưỡng sức khỏe cho người bị thiệt hại được xác định là 01 ngày lương tối thiểu vùng tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh cho 01 ngày khám bệnh, chữa bệnh._Ngày lương tối thiểu vùng được xác định là 01 tháng lương tối thiểu vùng do Nhà nước quy định chia cho 26 ngày. Mức lương tối thiểu vùng 2022 được áp dụng theo Nghị định 38/2022/N-CP, ngày 12/6/2022. Cụ thể, Bà H3 nằm viện tại Trung tâm y tế huyện K1 từ ngày 16/5/2022 đến ngày 20/5/2022 là 04 ngày; Đi khám bệnh tại Bệnh viện Hữu Nghị V vào các ngày 16/6/2022 và 30/6/2022 là 02 ngày. Bệnh viện Hữu Nghị V đóng trên địa bàn quận Hoàn Kiếm thuộc vùng I có ngày lương tối thiểu vùng là 4.680.000đ : 26 = 180.000đ; Trung tâm y tế huyện K1 nằm trên địa bàn huyện K1, tỉnh Hưng Yên thuộc vùng III nên có ngày lương tối thiểu vùng là 3.640.000đ: 26 = 140.000đ. Vậy nên, tiền bồi dưỡng sức khỏe trong thời gian bà H3 nằm viện là 04 ngày x 140.000 đ= 560.000đ; bồi dưỡng sức khỏe trong 02 ngày đi khám tại Bệnh viện Hữu Nghị V là 02x 180.000đ = 360.000đ. Tổng số tiền chi phí bồi dưỡng sức khỏe chấp nhận cho bà H3 trong thời gian bà H3 Điều trị và khám bệnh là 560.000đ+ 360.000đ= 920.000đ.

5. Tiền chi phí phục hồi sức khỏe trong thời gian bó bột và sau khi tháo bột: Bà H3 bị gãy đầu dưới thân xương trụ tay trái và Gãy mỏm trâm trụ tay trái, can xương thẳng trục vững phải bó bột từ ngày 16/5/2022 đến ngày 30/6/2022 là 45 ngày. Nên cần chấp nhận tiền chi phí phục hồi sức khỏe cho bà H3 trong thời gian bó bột là 45 ngày và sau khi tháo bột là 15 ngày. Tổng là 60 ngày với mức 100.000đ/1 ngày, tương ứng với số tiền là: 60 ngày x 100.000đ/1 ngày = 6.000.000đ.

6. *Bồi thường tổn thất tinh thần:* Căn cứ khoản 2 Điều 590 của BLDS năm 2015, mức bù đắp tổn thất về tinh thần do các bên thỏa thuận. Tuy nhiên, giữa bị cáo

và bị hại không thoả thuận được với nhau. Trên cơ sở mức tổn hại sức khoẻ của bà H3 tại thời điểm giám định là 12%, căn cứ vào quy định của pháp luật cũng như diễn biến vụ án, Hội đồng xét xử quyết định buộc bị cáo K có trách nhiệm bồi thường tổn thất tinh thần cho bà H3 bằng 02 tháng lương cơ sở. Theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Nghị định 38/2019/NĐ-CP ngày 09/5/2019 của Chính phủ, mức lương cơ sở áp dụng từ 01/07/2019 đến nay là 1.490.000đ. Do đó, bị cáo K phải có trách nhiệm bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần cho bà H3 bằng 02 tháng lương cơ sở là: 2 tháng x 1.490.000đ = 2.980.000đ. Tổng số tiền trách nhiệm dân sự buộc bị cáo K phải bồi tH5 cho bà H3 là 7.563.252đ + 1.850.000đ + 13.339.944đ + 920.000đ + 6.000.000 + 2.980.000đ = 32.653.196đ. Đối trừ với số 20.000.000đ mà bị cáo K đã nộp tại chi cục Thi hành án dân sự huyện K1, theo biên lai thu tiền số 0005002 ngày 30/01/2023. Nên bị cáo K còn phải bồi thường tiếp cho bà H3 số tiền còn lại là 32.653.196đ – 20.000.000đ = 12.653.196đ.

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật, bà H3 có đơn yêu cầu thi hành án hợp pháp, nếu người phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ nói trên thì phải chịu lãi chậm trả theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 của BLDS năm 2015.

Đối với các yêu cầu bồi tH5 dân sự khác của bà H3 là Phiếu thủ thuật tháo bột các loại ngày 16/6/2022 của Bệnh viện Hữu Nghị V với số tiền là 1.000.000đ; Phiếu thủ thuật gây mê khác ngày 16/6/2022 của Bệnh viện Hữu Nghị V với số tiền là 3.039.000đ; Phiếu thủ thuật nắn, bó bột gãy xương cẳng tay (Bột liền) ngày 16/6/2022 của Bệnh viện Hữu nghị V với số tiền là 1.710.000đ; Phiếu thủ thuật tháo bột các loại ngày 16/6/2022 của Bệnh viện Hữu Nghị V với số tiền là 1.000.000đ; Phiếu chụp X-Q số hóa ngày 16/6/2022 của của Bệnh viện Hữu Nghị V với số tiền là 1.000.000đ; Phiếu chụp X-Q số hóa ngày 16/6/2022 của của Bệnh viện Hữu Nghị V với số tiền là 3.239.000đ; Phiếu chụp X-Q số hóa ngày 30/6/2022 của của Bệnh viện Hữu Nghị V với số tiền là 700.000đ; Phiếu thủ thuật tháo bột các loại, ngày 30/6/2022 của của Bệnh viện Hữu nghị V với số tiền là 2.035.000đ; Phiếu thủ thuật nắn bó, bột gãy xương cẳng tay, ngày 30/6/2022 của của Bệnh viện Hữu nghị V với số tiền là 2.035.000đ không phải là hóa đơn, chứng từ hợp lệ; tiền tổn thất do không thu được H2 màu với số tiền là 15.000.000đ không có căn cứ, không hợp lý nên không được chấp nhận.

Từ những nhận định, phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K1 về tội danh, mức hình phạt và trách nhiệm dân sự của bị cáo đối với bị hại là có căn cứ, phù hợp nên được chấp nhận. Riêng về đề nghị áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo không được HĐXX chấp nhận.

Đề nghị của luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại không được chấp nhận toàn bộ.

[6]. Về án phí: Buộc bị cáo K phải chịu án phí HSST là 200.000đ và án phí trách nhiệm dân sự có giá ngạch là 12.653.196đ x 5% = 632.659đ theo quy định tại

khoản 2 Điều 136 của BLTTHS năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[7]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331; Điều 333 của BLTTHS năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH;

Căn cứ: Điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của BLHS năm 2015; Điều 92 của Luật thi hành án hình sự 2019.

Tuyên bố: Bị cáo Vũ Đình K (Tên gọi khác: T2) phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Xử Phạt: Bị cáo Vũ Đình K 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (Năm) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (31/01/2023). Giao bị cáo K cho UBND xã Đ1, huyện K1, tỉnh Hưng Yên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện khai báo theo khoản 1 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự năm 2019. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 của BLHS năm 2015; Điều 357,Điều 468, Điều 584, Điều 585, Điều 590 của BLDS năm 2015.

Buộc bị cáo Vũ Đình K phải bồi thường cho bà Lưu Thị H3, sinh năm 1967; Trú tại: thôn Đ, xã Đ1, huyện K1, tỉnh Hưng Yên số tiền 32.653.196đ Đối trừ với số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) mà bị cáo đã nộp tại chi cục Thi hành án dân sự huyện K1, theo biên lai thu tiền số 0005002 ngày 30/01/2023. Nên bị cáo còn phải thi hành trả tiếp cho bà H3 số tiền còn là 12.653.196đ. Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án hợp pháp, nếu người phải thi hành án chậm thi hành khoản tiền nêu trên thì phải chịu lãi theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 của BLDS năm 2015.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của BLTTHS năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Vũ Đình K phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí HSST và án phí trách nhiệm dân sự có giá ngạch là 632.659đ.

Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331; Điều 333 của BLTTHS năm 2015. Báo cho bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (31/01/2023).

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh HY;*
- *VKSND tỉnh HY;*
- *VKSND huyện KC;*
- *Công an huyện KC;*
- *Chi cục THADS huyện KC;*
- *Bị cáo;Bị hại,*
- *UBND xã Đ1;*
- *Lưu HSVA.*

Nguyễn Thị Thu H